

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2022/HS-ST

Ngày: 04-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Quang;
2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn D, sinh năm 1964 tại Bình Dương; thường trú: khu phố, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1935 và bà Bò Thị L, sinh năm 1936; vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 và 05 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 tại Bình Dương; thường trú: khu phố, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1933 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1938; vợ tên Đoàn Thị Mi S, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Trung A, sinh năm 1987 tại Bình Dương; thường trú: khu phố, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 và bà Ngô Thị Kim L, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Nhân thân: Ngày 11/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đóng án phí và đóng phạt vào ngày 01/7/2016.

4. Nguyễn Chí L1, sinh năm 1987 tại Bình Dương; thường trú: khu phố, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1957 và bà Ôn Thị H, sinh năm 1957; vợ tên Sìn Cẩm V, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Mai Thanh V, sinh năm 1979 tại Bình Dương; thường trú: khu phố, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Đoàn Văn N, sinh năm 1985 tại Bình Dương; thường trú: khu phố, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; vợ tên Phạm Thu H, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. Bò Văn T1, sinh năm 1987 tại Bình Dương; thường trú: khu phố, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bò Văn M, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; vợ tên Lê Thị H, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

8. Nguyễn Chí T, sinh năm 1982 tại Bình Dương; thường trú: khu phố, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm

1956; vợ tên Nguyễn Thị V, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L, Mai Thanh V, Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí L1, Đoàn Văn N, Bồ Văn T1, Nguyễn Trung A và Đoàn Văn D quen biết nhau. Dững kinh doanh quán cà phê (không tên) tại nhà thuộc khu phố, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/11/2021, L, N và L1 đi đến quán cà phê của D để uống nước. Trong lúc uống nước, L rủ L1 và N chơi đánh bài câu cá thắng thua bằng tiền, mỗi điểm là 20.000 đồng. L bảo D bán cho L 01 bộ bài tây 52 lá. Cả ba thống nhất trong quá trình đánh bạc nếu ai thắng ù (tức là trên 90 điểm) sẽ trích ra 50.000 đồng cho D xem như trả tiền nước và tiền mua bộ bài. Sau đó, lần lượt V, T, T1 đến quán và V thế chỗ của N, T1 thế chỗ của A, T thế chỗ của L do những bị cáo này ra về trước. Trong lúc các bị cáo khác đánh bạc, D có mặt ở vòng và biết việc đánh bạc thắng thua bằng tiền.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an phường V tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại quán cà phê của D có L1, T1, T và V đang đánh bạc được thua bằng tiền nên đưa tất cả về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, thu giữ trên người của L1 số tiền 3.840.000 đồng, thu giữ trên người V số tiền 2.760.000 đồng, thu giữ trên người của T1 số tiền 940.000 đồng, thu giữ trên người của T số tiền 1.230.000 đồng. Thu giữ trên người của Dững số tiền 400.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai của D, L1, T, T1 và V, Công an phường V đã mời L, A và N đến trụ sở làm việc. L, A và N khai nhận hành vi tham gia đánh bạc. Ngoài ra, Công an phường V còn tiến hành tạm giữ: 01 căn cước công dân tên Đoàn Văn D; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đoàn Văn N và số tiền 50.000 đồng của Đoàn Văn N giao nộp; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Bồ Văn T1; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Mai Thanh V; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Chí T; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Chí L1; số tiền 50.000 đồng của Nguyễn Văn L giao nộp; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Trung A và số tiền 3.130.000 đồng của Nguyễn Trung A giao nộp.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

- Nguyễn Văn L mang theo 800.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đánh được một lúc thì T vào thế chỗ của L, còn L nghỉ chơi và ra về trước, L thua 200.000 đồng.

- Nguyễn Chí L1 mang theo 3.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đến khi bị bắt, L1 thắng được 840.000 đồng, bị thu giữ trên người 3.840.000 đồng. L1 là người đưa cho D 400.000 đồng là tiền mua bài và tiền nước uống.

- Đoàn Văn N mang theo 2.450.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 450.000 đồng để đánh bạc. Đánh được một lúc thì V thế chỗ N, còn N nghỉ chơi và ra về trước, N thua 400.000 đồng. Ngoài ra, N còn cho A mượn 2.000.000 đồng.

- Nguyễn Trung A đến quán thấy có đánh bạc nên sử dụng hết số tiền 1.500.000 đồng mang theo để đánh bạc. Ngoài ra, A có mượn N 2.000.000 đồng để đánh bạc. Đánh được một lúc thì T1 vào thế chỗ của A, còn A nghỉ chơi và ra về trước, A thua 370.000 đồng.

- Mai Thành V mang theo 2.500.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Đến khi bị bắt, V thắng được 260.000 đồng, bị thu giữ trên người 2.760.000 đồng.

- Bò Văn T1 mang theo khoảng 1.400.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Đến khi bị bắt, T1 thua 460.000 đồng, bị thu giữ trên người 940.000 đồng.

- Nguyễn Chí T mang theo 1.300.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đến khi bị bắt, T thua 70.000 đồng, bị thu giữ trên người 1.230.000 đồng.

- Đoàn Văn D khai: Ngày 09/11/2021, D có hành vi bán bài, nước uống và sử dụng nhà của mình cho các bị cáo khác đánh bạc được thua bằng tiền. L1 có đưa cho D số tiền là 400.000 đồng để trả tiền bài và tiền nước uống.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo về số tiền dùng vào mục đích đánh bạc xác định tổng số tiền Nguyễn Chí L1 tham gia đánh bạc cùng các bị cáo là 12.950.000 đồng; tổng số tiền Mai Thành V, Bò Văn T1, Nguyễn Chí T tham gia đánh bạc là 9.170.000 đồng; tổng số tiền Đoàn Văn N tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Văn L, Nguyễn Chí L1, Nguyễn Trung A là 5.750.000 đồng; tổng số tiền Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung A tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Chí L1, Đoàn Văn N, Mai Thành V là 8.250.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 165/CT-VKSTU ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đoàn Văn D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung A, Nguyễn Chí L1, Mai Thanh V, Đoàn Văn N, Bò Văn T1 và Nguyễn Chí T về tội “Đánh bạc”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Văn D từ 07 tháng đến 08 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung A từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L1 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Thanh V từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Văn N từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bồ Văn T1 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.950.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; trả lại cho các bị cáo giấy tờ tùy thân.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Ngày 09/11/2021, tại quán cà phê và cũng là nhà bị cáo Đoàn Văn D thuộc khu phố, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn L, Mai Thanh V, Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí L1, Đoàn Văn N, Bò Văn T1 và Nguyễn Trung A tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài câu cá tính điểm, mỗi điểm 20.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của mỗi bị cáo tính theo từng thời điểm mình tham gia cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Chí L1 tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt là 12.950.000 đồng; Các bị cáo Mai Thành V, Bò Văn T1, Nguyễn Chí T tham gia đánh bạc là 9.170.000 đồng; Bị cáo Đoàn Văn N tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Văn L, Nguyễn Chí L1, Nguyễn Trung A là 5.750.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung A tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Chí L1, Đoàn Văn N, Mai Thành V là 8.250.000 đồng.

Đối với bị cáo Đoàn Văn D có hành vi gá bạc nhưng do chưa đủ yếu tố cấu thành tội này nên phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường V lập lúc 19 giờ 30 phút ngày 09/11/2021, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà vẫn bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có việc tổ chức, bàn bạc, thống nhất trước giữa các bị cáo. Vai trò nổi bật trong vụ án là bị cáo L, người đã khởi xướng, rủ rê đánh bạc nên chịu mức hình phạt cao nhất; bị cáo D thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức, cho các bị cáo sử dụng địa điểm của mình quản lý để đánh bạc nhằm hưởng lợi nên phải xử lý nghiêm và cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo; bị cáo A đã từng bị kết án về tội đánh bạc nên phải xử lý nghiêm; kể đến là bị cáo L1 tham gia đánh bạc xuyên suốt từ lúc khởi đầu cho đến khi bị bắt quả tang nên mức hình phạt phải cao hơn các bị cáo còn lại.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Văn D, Nguyễn Văn L, Mai Thanh V, Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí L1, Đoàn Văn N, Bò Văn T1 đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo A có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Đoàn Văn D có cha mẹ là người có công với cách mạng; bị cáo bị cáo Nguyễn Chí L1 có cha là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo D và bị cáo L1 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy hai bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Trung A tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn thì ra về trước và số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo Đoàn Văn D cũng hưởng lợi số tiền không lớn; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nếu không cách ly ba bị cáo khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho ba bị cáo hưởng án treo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 12.950.000 đồng thu giữ của các bị cáo là tang vật của vụ án nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng là công cụ phạm

tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Trả lại giấy chứng minh nhân dân và căn cước công dân của các bị cáo vì không liên quan đến tội phạm.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung A, Nguyễn Chí L1, Mai Thanh V, Đoàn Văn N, Bò Văn T1 và Nguyễn Chí T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 65 và khoản 2 Điều 32 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (04/08/2022).

Giao bị cáo Đoàn Văn D cho UBND phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Văn D số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (04/08/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung A 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (04/08/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Trung A cho UBND phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L1 số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Thanh V số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Văn N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

1.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bồ Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

1.8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.950.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

- Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Trung A, Nguyễn Chí L1, Mai Thanh V, Đoàn Văn N, Bồ Văn T1 và Nguyễn Chí T chứng minh nhân dân. Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn D căn cước công dân.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Đoàn Văn D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung A, Nguyễn Chí L1, Mai Thanh V, Đoàn Văn N, Bồ Văn T1 và Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND phường V, Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí